TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - ĐIỆN BIÊN** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số**: 111**/2026/QĐST-HNGĐ	*Điện Biên, ngày 13 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 191/2026/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2026.

- Nguyên đơn: Chị Vàng Thị D, sinh năm: 1989; Địa chỉ: Bản K III, xã N, tỉnh Điện Biên.

- Bị đơn: Anh Thào Nhìa V, sinh năm: 1978; Địa chỉ: Bản K III, xã N, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Vàng Thị D và anh Thào Nhìa V

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Chị Vàng Thị D và anh Thào Nhìa V thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Giao hai con chung cháu thứ nhất là Thào A C, sinh ngày 30/01/2011 và cháu thứ hai là Thào A C1, sinh ngày 26/8/2014 cho anh Thào Nhìa V trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục hai con chung cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động hoặc đến khi có thay đổi khác.

Về cấp dưỡng: Không yêu cầu Toà án giải quyết

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2.3. Về tài sản và công nợ: Tài sản riêng; Tài sản chung; Nợ lấy về; nợ phải trả và diện tích ruộng nương: Không yêu cầu Toà án giải quyết

2.4. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147/BLTTDS năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí: Chị Vàng Thị D và anh Thào Nhìa V là người dân tộc thiểu số sinh sống tại khu vực khó khăn, do vậy miễn toàn bộ án phí DSST theo quy định cho chị D và anh V.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND cùng cấp;
- UBND xã N, tỉnh Điện Biên (nơi ĐKKH);
- THADS tỉnh Điện Biên;
- Đương sự;
- Lưu VP;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thương Huyền